

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH ESD WORK VINA

Địa chỉ: Lô G14 KCN QV (khu vực mở rộng) xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Do ông CHOI SUNG SU - Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Ủy quyền cho ông CHO JOUNG YOUN, sinh năm 1966, Trưởng phòng hành chính nhân sự của Công ty đại diện. (*Có mặt*)

Trú tại: Số 26 NK4, đường LNT, phường VC, thành phố BN, tỉnh BN.

* *Người phiên dịch:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987 (*Có mặt*).

Trú tại: Số 40 TB, phường NX, thành phố BN, tỉnh BN.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967 (*Có mặt*).

Trú tại: Thôn L, xã VH, huyện QV, tỉnh BN.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (*Có mặt*).

Trú tại: Thôn L, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh T là công nhân làm tại kho vật liệu của Công ty TNHH ESD WORK VINA. Sáng ngày 18/11/2017, T đi làm và phát hiện tại kho đóng gói của công ty (*bên cạnh kho của T làm*) có 02 Pallet mỗi Pallet chứa 10 cuộn túi giấy bóng loại PP có tổng trọng lượng 970 kg đựng trong các bao tải dứa và tại kho thành phẩm có 01 Pallet chứa 10 thùng cát tông trong mỗi thùng chứa 06 cuộn giấy bóng màng chít nên nảy sinh ý định trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu sài.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi tan ca T gặp Nguyễn Hải Đ là lái xe vận chuyển hàng của công ty, T nói với Đ: “Khi nào em lấy được hàng của công ty, anh vận chuyển cho em ra ngoài đi bán, em gửi anh tiền công vận chuyển” (*Đ hiểu ý của T bảo Đ chở hàng do T trộm cắp của công ty mang đi bán*), Đ đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, T và anh Lê Văn Tr (*làm cùng kho với T*) đi ăn đêm sau về công ty để làm việc ca đêm, khi đang làm việc T phát hiện kho đóng gói và kho thành phẩm của công ty không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các cuộn túi bóng ở kho đóng gói và màng chít ở kho thành phẩm của công ty (*T không nói cho anh Tr biết*). Sau đó, T gọi điện thoại cho Đ bảo lên chở hàng, Đ đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS 99C-079.79 (*xe của Công ty giao cho Đ*) vào khu vực sân của công ty đỗ, đợi sẵn. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn V (*làm nghề thu mua phế liệu*), trao đổi về việc T có khoảng 970 kg cuộn túi giấy bóng và 60 cuộn giấy bóng - màng chít muốn bán, anh V đồng ý và thỏa thuận giá 18.000.000 đồng.

Sau khi gọi cho Đ và anh V xong, T tiếp tục làm việc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, T lái xe nâng của công ty từ kho vật liệu sang kho đóng gói chuyển

02 lần mỗi lần 01 Pallet đựng các cuộn túi giấy bóng mang về kho vật liệu. Sau đó, T nhờ anh Tr chuyển hộ các cuộn túi giấy bóng ở 02 Pallet vào 01 Pallet, mục đích để thuận tiện cho việc vận chuyển ra ngoài (*T không nói cho anh Tr biết đó là tài sản do T trộm cắp*). Sau khi chuyển xong, anh Tr đi ngủ còn T dùng xe nâng chuyển Pallet đựng các cuộn túi giấy bóng ra cửa chính của kho gần sân và sát với cổng ra vào công ty (*vị trí Đ đã chờ sẵn*), thấy T chở hàng ra, Đ mở cửa thùng xe ô tô để T lái xe nâng đưa Pallet đựng các cuộn túi giấy bóng lên thùng xe ô tô, sau đó T tiếp tục lái xe nâng quay lại kho thành phẩm chuyển 01 Pallet chứa 10 thùng cát tông trong mỗi thùng chứa 06 cuộn giấy bóng - màng chít lên xe ô tô. Sau đó, T bảo Đ điều khiển xe ô tô đến khu vực CN, phường VD để bán cho anh V, khi đến nơi T, Đ và anh V chuyển toàn bộ số tài sản mà T vừa trộm cắp được lên xe ô tô tải của V, V trả T 18.000.000 đồng, T nhận đủ số tiền trên rồi cùng Đ đi về công ty, T đưa cho Đ 2.000.000 đồng tiền công vận chuyển.

Ngày 20/11/2017, Công ty TNHH Esd Work Vina làm đơn trình báo Công an huyện QV về việc công ty bị mất 970 kg cuộn túi giấy bóng loại PP và 60 cuộn giấy bóng - màng chít loại R50.

Ngày 21/11/2017, Đ và T đến Công an huyện QV, tỉnh BN đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi đến đầu thú, cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã tạm giữ của Nguyễn Khánh T: 01 điện thoại Masstel màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 16.000.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Hải Đ: 01 điện thoại itel màu đen đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự hình sự huyện QV kết luận: “970 kg túi giấy bóng ký hiệu PP có trị giá 38.800.000 đồng; 60 cuộn giấy bóng ký hiệu R50 có trị giá 4.920.000 đồng.

Ngày 20/11/2017, anh V đã bán 720 kg túi giấy bóng mua của T cho một người đàn ông không quen biết vào mua hàng tại cửa hàng của V với giá 15.840.000 đồng. Số tài sản còn lại (gồm 250 kg túi giấy bóng và 60 cuộn giấy bóng - màng chít), sau khi biết đây là tài sản do T và đồng phạm trộm cắp mà có, ngày 21/11/2017, anh V đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện QV, tỉnh BN.

Ngày 03/12/2017, bà Nguyễn Thị Đ (*là mẹ đẻ của T*) đã tự nguyện giao nộp số tiền 19.800.000đ; chị Nguyễn Thị H (*là vợ của Đ*) đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000đ tại cơ quan điều tra Công an huyện QV để bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty TNHH Esd Work Vina.

Ngày 15/12/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại cho Công ty TNHH Esd Work Vina số tiền 28.800.000 đồng; 250 kg túi giấy bóng loại PP và 60 cuộn giấy bóng loại R50. Công ty TNHH Esd Work Vina nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngày 22/11/2017, anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.840.000đ, là tiền anh V đã bán 720 kg túi giấy bóng đã mua của T và Đ.

Ngày 20/12/2017, cơ quan điều tra Công an huyện QV đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền 18.000.000 đồng, anh V nhận lại tài sản và không yêu cầu T và Đ phải bồi thường gì.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSQV ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

* Phía đại diện Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH ESD WORK VINA ông Cho Joung Youn, người phiên dịch anh Nguyễn Đình H trình bày: Sau khi phát hiện việc mất tài sản, vào ngày 20/11/2017, phía Công ty đã làm đơn trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QV về việc công ty bị mất 970kg cuộn túi giấy bóng loại PP và 60 cuộn giấy bóng - màng chít loại R50. Đến ngày 15/12/2017, phía công ty đã nhận số tiền bồi thường 28.800.000đ; 250kg cuộn túi giấy bóng loại PP và 60 cuộn giấy bóng - màng chít loại R50. Tại phiên tòa ngày hôm nay, phía công ty không yêu cầu các bị cáo T và Đ phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà đã nghe rõ lời khai của bị cáo Nguyễn Khánh T, các lời khai trên là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của T là sai trái pháp luật, sau khi xảy ra sự việc T đã tác động gia đình bồi thường cho phía công ty để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Bà đã bồi thường cho phía công ty số tiền 19.800.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương. Ngoài ra bà không yêu cầu nhận lại số tiền bồi thường khắc phục thừa, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị đã nghe rõ lời khai của bị cáo Nguyễn Hải Đ, các lời khai trên là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của anh Đ là sai trái pháp luật, sau khi xảy ra sự việc anh Đ đã tác động gia đình bồi thường cho phía công ty để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Chị đã bồi thường cho phía công ty số tiền 9.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu anh Đ phải hoàn trả lại số tiền trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho anh Đ được hưởng án treo. Ngoài ra chị không yêu cầu nhận lại số tiền bồi thường khắc phục thừa, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p,b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

1. Nguyễn Khánh T từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

2. Nguyễn Hải Đ từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do phía công ty TNHH Esd Work Vina đã nhận được tài sản trộm cắp và tiền bồi thường, không có yêu cầu các bị cáo T và Đ phải bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.840.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh của Nguyễn Khánh T và 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen của Nguyễn Hải Đ, đã qua sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Khánh T, Nguyễn Hải Đ nhận tội và đại diện Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn V có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Khánh T, Nguyễn Hải Đ là phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú cũng như lời trình bày của nguyên đơn dân sự, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 00 giờ 30 ngày 20/11/2017, tại Công ty TNHH Esd Work Vina có địa chỉ tại Lô G14 - KCN QV thuộc thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN; Nguyễn Khánh T là công nhân và Nguyễn Hải Đ là lái xe của Công ty đã có hành vi lén lút trộm cắp 20 cuộn túi giấy bóng loại PP, trọng lượng 970 kg có trị giá 38.800.000đ và 10 thùng cát tông trong mỗi thùng chứa 06 cuộn giấy bóng - màng chít loại R50 trị giá 4.920.000đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 43.720.000đ. Sau khi trộm cắp được tài sản của công ty, T và Đ đã mang đi bán cho anh Nguyễn Văn V được số tiền 18.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các bị cáo chia nhau sử dụng. Đến ngày 21/11/2017, Đ và T đã đến Công an huyện QV, tỉnh BN đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Viện kiểm sát huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của doanh nghiệp thuộc khu Công nghiệp huyện QV được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những gây thiệt hại về

vật chất cho doanh nghiệp mà còn gây mất trật tự trị an ở khu công nghiệp QV, tạo tâm lý không tốt cho các nhà đầu tư trên địa bàn, các bị cáo thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong vụ án này Nguyễn Khánh T là người giữ vai trò chính đã khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, được hưởng lợi do hành vi phạm tội mà có nhiều hơn còn Nguyễn Hải Đ là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho T nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Đ.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đồng thời phía nguyên đơn dân sự cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác gia đình bị cáo T có công với cách mạng có bố là Nguyễn Sỹ B tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm b,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định hướng có lợi cho các bị cáo; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Văn V có hành vi mua giấy bóng và màng chít của Nguyễn Khánh T. Anh V không biết số giấy bóng và màng chít đó là do T và đồng phạm phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Lê Văn Tr là người chuyển hàng cùng với T, anh Tr không biết đó là tài sản do T trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do phía nguyên đơn dân sự đã nhận được tiền bồi thường và nhận lại tài sản bị trộm cắp còn lại, nay không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 18.000.000đ anh V đã trả cho T và Đ để mua số tài sản trộm cắp, nay cơ quan công an huyện Quê Võ đã trả lại cho anh V, anh V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 19.800.000đ của bà Nguyễn Thị Đ và số tiền 9.000.000đ của chị Nguyễn Thị H đã bồi thường cho phía nguyên đơn dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bà Đ và chị H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 15.840.000đ, đây là số tiền do anh V bán tài sản trộm cắp mà có, mặt khác phía gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho phía công ty. Tại phiên tòa hôm nay phía bà Đ và chị H không yêu cầu nhận lại số tiền bồi thường khắc phục hậu quả thừa, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh của T và 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen của Đ, đã qua sử dụng đây là các phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p,b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt:

1. Nguyễn Khánh T 24 (Hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện QV, tỉnh BN giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Nguyễn Hải Đ 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.840.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh của Nguyễn Khánh T và 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen của Nguyễn Hải Đ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2018 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh T, Nguyễn Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại